

Số: 362/TT-UBND

Lệ Thủy, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định 3708/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 3633/KHĐT-VP ngày 13/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 03/4/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát

triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (nguồn vốn bổ sung) giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Dự án 2 (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của HĐND huyện về việc phân bổ danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (nguồn vốn điều chỉnh, bổ sung) ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Thông báo số 355/TB-UBND ngày 14/02/2025 của UBND huyện về nội dung phiên họp UBND huyện ngày 14/02/2025;

Căn cứ Thông báo số 737-TB/HU ngày 14/02/2025 của Huyện ủy về ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy với các nội dung sau:

## **I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

Tổng nguồn vốn năm 2025: 44.384 trđ (trong đó NSTW: 38.654 trđ; NST: 5.730 trđ)

Đối tượng thụ hưởng: xã Kim Thủy, xã Ngân Thủy, xã Lâm Thủy

## **II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Tại Điều 2 của Quyết định 3708/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình quy định: "Giao UBND các huyện:

- Trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua về phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án cho các đơn vị, địa phương trực thuộc, theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn của chương trình."

Vì vậy, thẩm quyền phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy là Hội đồng nhân dân huyện.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sau khi được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định 3708/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; UBND huyện đã ban hành Công văn số 205/UBND-TCKH ngày 22/01/2025 của UBND huyện về việc phân bổ nguồn vốn ĐTPT thực hiện chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2025, theo đó UBND huyện đã giao cho các phòng Dân tộc, Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã Kim Thủy, UBND xã Ngân Thủy, UBND xã Lâm Thủy tham mưu xây dựng, đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn ĐTPT của chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2025.

Trên cơ sở phương án đề xuất của các phòng ban, các xã, UBND huyện chỉ đạo Ban chỉ đạo kiểm tra, rà soát các nội dung danh mục dự án đảm bảo cân đối nguồn lực được phân bổ và thực hiện các nguyên tắc phân bổ theo quy định.

UBND huyện đã có Tờ trình số 348/TTr-UBND ngày 13/02/2025 gửi Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy; Ban Thường vụ Huyện ủy đã thống nhất thông qua tại Thông báo số 737-TB/HU ngày 14/02/2025.

### IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT

Tổng nguồn vốn năm 2025: 44.384 trđ (trong đó NSTW: 38.654 trđ; NST: 5.730 trđ).

**1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (nội dung: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất) như sau:**

Vốn ĐTPT năm 2025 là 17.580trđ (trong đó NSTW: 16.410trđ; NST: 1.170trđ).

*Phân bổ cho các xã như sau:*

- Xã Kim Thủy: 9.675trđ (trong đó: NSTW: 9.031trđ; NST: 644trđ).

- Xã Ngân Thủy: 2.387trđ (trong đó: NSTW: 2.224trđ; NST: 163trđ).

- Xã Lâm Thủy: 5.788trđ (trong đó: NSTW: 5.155trđ; NST: 633trđ).

**2. Nguồn vốn ĐTPT Đối ứng ngân tỉnh:**

Tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 là 4.290trđ.

*Phân bổ như sau:*

*a. Thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt với số vốn 3.310trđ, phân bổ cho các xã như sau:*

- Xã Kim Thủy: 2.008trđ.

- Xã Ngân Thủy: 635trđ.

- Xã Lâm Thủy: 667trđ.

*b. Thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết với số vốn 980trđ, phân bổ cho các xã như sau:*

- Xã Kim Thủy: 386trđ.

- Xã Ngân Thủy: 392trđ.

- Xã Lâm Thủy: 202trđ.

\* Tổ chức thực hiện:

- UBND các xã tổ chức thực hiện.

- Phòng Dân tộc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND các xã trong quá trình triển khai thực hiện.

**3. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết như sau:**

Tổng nguồn vốn ĐTPT năm 2025 là 10.548trđ (NSTW).

*a. Phân bổ cho các dự án XDCB BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện làm chủ đầu tư với số tiền 7.178trđ, cụ thể như sau:*

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Kim Thủy: 4.643trđ.

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy: 2.535trđ.

\* Tổ chức thực hiện:

- BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Dân tộc, phòng Kinh tế và Hạ tầng theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

*b. Phân bổ cho các xã để thực hiện với số tiền 3.370 trđ, cụ thể như sau:*

- Xã Kim Thủy: 640trđ.

- Xã Ngân Thủy: 905trđ.

- Xã Lâm Thủy: 1.825trđ.

\* Tổ chức thực hiện

- UBND/BQL xã làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

- Phòng Dân tộc, phòng Kinh tế và Hạ tầng theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

**4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) như sau:**

Tổng nguồn vốn ĐTPT năm 2025 là 11.696trđ (NSTW).

Phân bổ cho các xã như sau:

**a. Xã Kim Thủy**

Tổng nguồn vốn năm 2025 là 3.998 trđ.

Tổng số dự án đề xuất: 04 dự án (bao gồm 01 dự án chuyển tiếp sang năm 2025 và 03 dự án khởi công mới năm 2025).

**b. Xã Ngân Thủy**

Tổng nguồn vốn năm 2025 là 3.605trđ.

Tổng số dự án đề xuất: 03 dự án (bao gồm 01 dự án chuyển tiếp sang năm 2025 và 02 dự án khởi công mới năm 2025).

**c. Xã Lâm Thủy**

Tổng nguồn vốn năm 2025 là 4.093 trđ.

Tổng số dự án đề xuất: 07 dự án (bao gồm 03 dự án chuyển tiếp sang năm 2025 và 04 dự án khởi công mới năm 2025).

\*Tổ chức thực hiện:

- UBND/BQL xã làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Dân tộc, phòng Kinh tế và Hạ tầng theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

**V. NỘI DUNG DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT:**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, gồm:

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LỆ THỦY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Lệ Thủy, ngày tháng 02 năm 2025

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY**  
**KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định 3708/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 03/4/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (nguồn vốn bổ sung) giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và

*Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;*

*Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện về việc Phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Dự án 2 (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của HĐND huyện về việc phân bổ danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (nguồn vốn điều chỉnh, bổ sung) ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy;*

*Xét Tờ trình số 362/TTr-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lệ Thủy như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển phân bổ năm 2025 là: 44.384 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 38.654 triệu đồng
- Đối ứng ngân sách tỉnh: 5.730 triệu đồng

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** HĐND huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực HĐND huyện, hai Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, UBND huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện để xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được HĐND huyện Lệ Thủy khóa XXI, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&PTNT;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh bầu tại KV Lệ Thủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Hai ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

(B/C)

**CHỦ TỊCH**

**Phan Hồng Đăng**



TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Đã phân bổ						Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó					
				NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST				
4	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Kim Thủy (vốn bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)	xã Kim Thủy	2024-2025	640	0	640	0	0	0	0	0	0	0	640	640	0	UBND xã Kim Thủy	
5	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Ngân Thủy (vốn bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)	xã Ngân Thủy	2024-2025	905	0	905	0	0	0	0	0	0	0	905	905	0	UBND xã Ngân Thủy	
6	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy (vốn bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)	xã Lâm Thủy	2024-2025	1.825	0	1.825	0	0	0	0	0	0	0	1.825	1.825	0	UBND xã Lâm Thủy	
III	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>				0	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	<b>TRƯỜNG KIM THỦY</b>				35.170	0	23.474	0	5.983	7.051	10.440	10.440	0	11.696	11.696	0		
1	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Bang, xã Kim Thủy	Bản Bang	2024-2025	1.650	0	1.650	0	0	2.045	2.410	3.569	3.569	0	3.998	3.998	0	UBND xã Kim Thủy	
2	Xây dựng công trình GTNT phục vụ sản xuất và dân sinh Bản Chuồn - Bang, xã Kim Thủy	Bản Chuồn	2024	1.250	119	1.131	0	119	0	119	119	119	0	1.131	1.131	0	UBND xã Kim Thủy	
3	Xây dựng công trình GTNT phục vụ sản xuất và dân sinh xã Kim Thủy (đoàn qua thôn An Mã)	thôn An Mã	2025	800	0	800	0	0	0	0	0	0	0	800	800	0	UBND xã Kim Thủy	

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Đã phân bổ				Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú		
				Trong đó		Tổng cộng		Trong đó		Tổng cộng		NSTW	NST				
				NSTW	NST	NSTW	NST	NSTW	NST	NSTW	NST						
	Xây dựng công trình GINT phục vụ sản xuất và dân sinh bản Cây Bông 2, xã Kim Thủy	Bản Cây Bông	2025	417	417	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	UBND xã Kim Thủy	Thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>b</b>	<b>XÃ NGÃN THỦY</b>			<b>10.842</b>	<b>10.842</b>	<b>0</b>	<b>7.237</b>	<b>0</b>	<b>7.237</b>	<b>0</b>	<b>2.174</b>	<b>3.218</b>	<b>0</b>	<b>3.605</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh Bản Khe Giữa, xã Ngân Thủy (giai đoạn tiếp theo)	Bản Khe Giữa	2024-2025	3.110	3.110		2.718	0	2.718	0		2.718	2.718	392	392	UBND xã Ngân Thủy	
2	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng Bản Khe Sung xã Ngân Thủy	Bản Khe Sung	2024-2025	2.213	2.213		0	0	0	0		0	2.213	2.213	2.213	UBND xã Ngân Thủy	
3	Xây dựng công trình thủy lợi (kênh mương nội đồng) phục vụ sản xuất xã Ngân Thủy (đoạn qua bản Cẩm Ly)	Bản Cẩm Ly	2025	1.000	1.000		0	0	0	0		0	1.000	1.000	1.000	UBND xã Ngân Thủy	
<b>c</b>	<b>XÃ LÂM THỦY</b>			<b>12.306</b>	<b>12.306</b>	<b>0</b>	<b>8.213</b>	<b>0</b>	<b>8.213</b>	<b>2.093</b>	<b>2.467</b>	<b>3.653</b>	<b>0</b>	<b>4.093</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Tân Ly (giai đoạn tiếp theo)	Bản Tân Ly	2024-2025	900	900		571	0	571			571	571	329	329	UBND xã Lâm Thủy	
2	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Eo Bù - Chút Mút	Bản Eo Bù - Chút Mút	2024-2025	900	900		850	0	850			850	850	50	50	UBND xã Lâm Thủy	
3	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Tăng Kỳ (giai đoạn tiếp theo)	Bản Tăng Kỳ	2024-2025	900	900		0	0	0			0	900	900	900	UBND xã Lâm Thủy	
4	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Bạch Đàn (giai đoạn tiếp theo)	Bản Bạch Đàn	2024-2025	832	832		732	0	732			732	732	100	100	UBND xã Lâm Thủy	

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Đã phân bổ						Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó				
				NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST			
5	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Bạch Đàn (tuyến 2)	Bản Bạch Đàn	2025	1.500	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	1.500	1.500	UBND xã Lâm Thủy	
6	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Bạch Đàn (đường ngõ xóm)	Bản Bạch Đàn	2025	500	500	0	0	0	0	0	0	0	0	500	500	UBND xã Lâm Thủy	Thực hiện theo cơ chế đặc thù
7	Xây dựng công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh bản Eo Bù Chút Mút (giai đoạn 2)	Bản Eo Bù Chút Mút	2025	714	714	0	0	0	0	0	0	0	0	714	714	UBND xã Lâm Thủy	
IV	<b>ĐỐI ƯNG NGÂN SÁCH TỈNH</b>			5.790	5.790	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	4.290	4.290		
1	Thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)			4.470	4.470	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	1.160	3.310	3.310		(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
	Xã Kim Thủy		2023-2025	2.712	2.712	704	704	704	704	704	704	704	704	2.008	2.008	UBND xã Kim Thủy	
	Xã Ngần Thủy		2023-2025	857	857	222	222	222	222	222	222	222	222	635	635	UBND xã Ngần Thủy	
	Xã Lâm Thủy		2023-2025	901	901	234	234	234	234	234	234	234	234	667	667	UBND xã Lâm Thủy	
2	Thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)			1.320	1.320	340	340	340	340	340	340	340	340	980	980		(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Đã phân bổ						Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó					
				Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng cộng	NSTW	NST			
				520		520	134	0	134			134	134		386		386	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
	Xã Kim Thủy		2023-2025	520		520	134	0	134			134	134		386		386	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
				528		528	136	0	136			136	136		392		392	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
	Xã Ngân Thủy		2023-2025	528		528	136	0	136			136	136		392		392	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
				272		272	70	0	70			70	70		202		202	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)
	Xã Lâm Thủy		2023-2025	272		272	70	0	70			70	70		202		202	(vốn đối ứng ngân sách tỉnh bổ sung tại NQ số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023)